TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 247/2018/HSST
Ngày 12/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Văn Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 254/2018/HSST ngày 18/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2018/QĐXXST-HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn A. Tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1989. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1957. Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo có vợ: Tòng Thị Á, sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015. Tiền án; Tiền sự: Không: Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2018, Lò Văn A đi bộ từ nhà ở bản Nà Cái 2, xã N, huyện Đ đến khu vực Trung tâm xã N, mục đích tìm mua heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu Trung tâm 1, xã N, A gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi, A đã mua được của người đó 01 gói heroine bên ngoài gói bằng nilon màu hồng với giá 50.000đ. Sau khi mua được heoine A cất giấu vào gấu quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 19 giờ 40 phút

cùng ngày, khi A đang đứng ở đường khu vực Trung tâm 1, xã Nà thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại gấu quần bên phải của A, 01 gói heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 24/8/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn A có khối lượng là 0,14 gam, trích 0,08 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 762/GĐ-PC09 ngày 03/9/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn A là chất ma túy loại heroine.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSĐB ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Anh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2].Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3].Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lò Văn A là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã đi từ nhà ở bản N 2, xã N, đến khu Trung tâm 1, xã N, huyện Đ, mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ qua trao đổi mua được của người đó

01 gói heroine, với giá 50.000đ. Sau khi mua được heoine A cất giấu vào gấu quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Khi A đang đứng ở đường khu vực Trung tâm 1, xã N thì bị Tổ công tác Công anh huyện Đ kiểm tra phát hiện bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người 0,14 gam heroine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,14 gam, kết luận giám định là heroine. Với hành vi tàng trữ 0,14 gam heroine mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, bản thân học hết lớp 9/12 thì bỏ học đầu năm 2018 nghiện ma túy. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn N được thưởng Huân, Huy chương chiến sỹ vẻ vang các năm 1983 và 1996 nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS do vậy HĐXX không xem xét.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

[6]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn ông dân tộc Thái bị cáo đã gặp tại khu Trung tâm 1, xã N theo bị cáo khai đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,14 gam heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn A 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/8/2018).

3. Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,14 gam heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 30/10/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn A được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNVCA huyện Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên